**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP (Kỳ 3) [[1]](#footnote-1)**

**5. Tuyên bố phá sản doanh nghiệp**

Tòa án tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản trong các trường hợp sau đây:

*Thứ nhất*, hội nghị chủ nợ tổ chức không thành, không có nghị quyết về phương án phục hồi; doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh thất bại hoặc không tiến hành phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Thứ hai,* trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp tiền tạm ứng phí phá sản do tòa án ấn định, chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu mở thủ tục thanh lí tài sản không còn tiền và tài sản khác để nộp tiền tạm ứng phí phá sản thì tòa án ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, bị phá sản.

*Thứ ba*, sau khi thụ lí đơn yêu cầu mở thủ tục thanh lí tài sản và nhận các tài liệu, giấy tờ do các bên có liên quan gửi đến, tòa án ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản, nếu doanh nghiệp mất khả năng thanh toán không còn tài sản hoặc còn mà không đủ thanh toán phí phá sản.

Trong các trường hợp nêu trên, tòa án tuyên bố doanh nghiệp trong trường hợp thứ nhất được xem là thủ tục phá sản thông thường. Việc tòa án tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản trong trường hợp thứ hai và trường hợp thứ ba được xem là thủ tục phá sản đặc biệt. Trong những trường hợp này, doanh nghiệp bị phá sản đã hoàn toàn không còn tài sản hoặc còn tài sản nhưng không đủ để nộp tiền tạm ứng phí phá sản hay không đủ để thanh toán phí phá sản. Bởi vậy, tòa án không thể tiến hành thủ tục phá sản theo các bước thông thường mà pháp luật cần phải cho phép tòa án tiến hành thủ tục phá sản đặc biệt (thủ tục rút gọn). Trong những trường hợp này, tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản nhằm chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp về phương diện pháp lí cũng như kết thúc giải quyết quan hệ nợ nần trong việc phá sản.

Theo LPS, quyết định doanh nghiệp bị phá sản không miễn trừ nghĩa vụ về tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh đối với chủ nợ chưa được thanh toán nợ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Các nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Quy định này của LPS nhằm ràng buộc trách nhiệm của chủ doanh nghiệp tư nhân cũng như trách nhiệm của các thành viên hợp danh đối với các nghĩa vụ tài sản của doanh nghiệp chưa được thanh toán. Nội dung pháp lí này phù hợp với tính chất chịu trách nhiệm vô hạn của chủ doanh nghiệp tư nhân và thành viên hợp danh quy định tại Luật doanh nghiệp. Về vấn đề này, LPS của một số nước (chẳng hạn như Nhật Bản) chỉ cho phép miễn trừ nghĩa vụ về tài sản đối với cá nhân kinh doanh bị phá sản khi họ có lệnh giải phóng nghĩa vụ thanh toán nợ của tòa án.

Muốn vậy, họ phải nộp đơn yêu cầu tòa án miễn trừ nghĩa vụ thanh toán nợ. Tòa án xem xét nếu có đủ điều kiện sẽ ra lệnh giải phóng nợ cho họ.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản, tòa án phải gửi quyết định này cho doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và phải thông báo cho các chủ nợ, những người mắc nợ doanh nghiệp bị phá sản, đồng thời phải đăng trên báo địa phương nơi doanh nghiệp tuyên bố phá sản có địa chỉ chính, báo hằng ngày của trung ương trong 03 số liên tiếp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản có hiệu lực pháp luật, tòa án phải gửi quyết định cho cơ quan đăng kí kinh doanh để xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng kí kinh doanh; trong trường hợp Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị theo quy định tại Điều 113 LPS thì thời hạn này có thể dài hơn nhưng không quá 15 ngày [10, Đ.109].

Doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, các chủ nợ, những người mắc nợ doanh nghiệp tuyên bố phá sản có quyền khiếu nại, viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.

Thời hạn khiếu nại, kháng nghị là 20 ngày, kể thừ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kháng nghị, tòa án ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản phải gửi hồ sơ về phá sản kèm theo đơn khiếu nại, quyết định kháng nghị cho tòa án cấp trên trực tiếp.

Quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản không bị khiếu nại, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn khiếu nại, kháng nghị.

Ngay sau khi nhận được hồ sơ về phá sản kèm theo đơn khiếu nại, quyết định kháng nghị, chánh tòa án cấp trên trực tiếp chỉ định một tổ gồm 03 thẩm phán xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ về phá sản kèm theo đơn khiếu nại, quyết định kháng nghị, tổ thẩm phán phải xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.

Khi xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản, tổ thẩm phán có quyền ra một trong các quyết định sau đây:

*Một là,* không chấp nhận khiếu nại, kháng nghị và giữ nguyên quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản của tòa án cấp dưới;

*Hai là,* hủy quyết định tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản của tòa án cấp dưới và giao hồ sơ về phá sản cho tòa án cấp dưới tiến hành thủ tục phá sản.

Quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị của tòa án cấp trên trực tiếp là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**6. Thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản**

 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định tuyên bố phá sản, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ động ra quyết định thi hành, phân công Chấp hành viên thi hành quyết định tuyên bố phá sản.

Sau khi nhận được quyết định phân công của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên thực hiện các nhiệm vụ sau:

Mở một tài khoản tại ngân hàng đứng tên cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định tuyên bố phá sản để gửi các khoản tiền thu hồi được của doanh nghiệp phá sản;

Giám sát Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện thanh lý tài sản;

Thực hiện cưỡng chế để thu hồi tài sản, giao tài sản cho người mua được tài sản trong vụ việc phá sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

Sau khi nhận được báo cáo của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản về kết quả thanh lý tài sản, Chấp hành viên thực hiện phương án phân chia tài sản theo quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản.

Khi đã xác định được số tài sản còn lại của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản thì việc xử lí các khoản nợ được thực hiện theo trật tự sau đây:

*Một là,* đối với các khoản nợ bảo đảm bằng tài sản thế chấp hoặc cầm cố được xác lập trước khi tòa án thụ lí đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được ưu tiên thanh toán bằng tài sản đó. Nếu giá trị tài sản thế chấp hoặc cầm cố không đủ thanh toán số nợ thì phần còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lí tài sản của doanh nghiệp. Nếu giá trị tài sản thế chấp hoặc cầm cố lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp.

*Hai là,* đối với các khoản nợ chưa đến hạn vào thời điểm thi hành quyết định tuyên bố phá sản như các khoản nợ đến hạn không được tính lãi xuất đối với thời gian chưa đến hạn.

Sau khi thanh toán các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản bảo đảm, việc phân chia tài sản còn lại của doanh nghiệp thực hiện theo trật tự sau đây: Phí phá sản; Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã kí kết; Các khoản nợ không có đảm bảo phải trả cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ theo nguyên tắc nếu giá trị tài sản đủ để thanh toán các khoản nợ thì mỗi chủ nợ đều được thanh toán đủ số nợ của mình; nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì các chủ nợ chỉ được thanh toán một phần khoản nợ của mình theo tỷ lệ tương ứng.

 Trường hợp giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định mà vẫn còn thì phần còn lại thuộc về chủ doanh nghiệp tư nhân, các thành viên của công ty, các cổ đông của công ty cổ phần, chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

1. Nguyễn Thị Thu Hồng – Khoa Luật – Trường Đại học Duy Tân [↑](#footnote-ref-1)